

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2019/DS - PT
Ngày 30 - 5 - 2019
“V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự về mua bán vật tư
nông nghiệp”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phương

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Trần Vũ Tính - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử Pc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2019/TLPT - DS, ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán vật tư nông nghiệp”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 220/2018/DS - ST, ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Pc thẩm số: 12/2019/QĐPT - DS ngày 30 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1968 (có mặt).

1.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T 1, xã Tân P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Tuyết D, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Tân P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Văn S.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Từ năm 2015 đến năm 2017, vợ chồng ông Huỳnh Văn K, bà Trần Thị H hợp đồng bằng lời nói bán vật tư nông nghiệp cho ông Võ Văn S nhiều lần. Đến ngày 12 tháng 5 năm 2017, ông K và bà H có đối chiếu nợ với ông S, ông S còn nợ số tiền 44.212.000 đồng (bốn mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Trong ngày đó thì vợ của ông S là bà Võ Thị Tuyết D trả cho vợ chồng ông K và bà H số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), còn nợ lại số tiền 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng), ông S không trả nợ cho đến nay. Ông K và bà H có nhiều lần đến nhà ông S đòi số tiền còn nợ nhưng ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 01 tháng 8 năm 2018, ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang yêu cầu ông Võ Văn S trả số tiền nợ gốc 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 23 tháng 6 năm 2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Võ Văn S thừa nhận từ năm 2015 đến năm 2017 ông có mua vật tư nông nghiệp của ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H với tổng số tiền là 44.212.000 đồng (bốn mươi bốn triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Ngày 12 tháng 5 năm 2017, vợ ông là Võ Thị Tuyết D có trả cho ông K và bà H số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Ông S cho rằng vợ chồng ông K và bà H bán phân thuốc giả, nên ông không đồng ý trả số tiền còn nợ cho ông K và bà H số tiền 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm ông S thừa nhận còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của ông K và bà H số tiền 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng), nhưng ông S yêu cầu ông K và bà H phải trừ tiền phân thuốc giả gồm 10 bao phân Lộc Trời trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); 03 chai Laccasuco trị giá 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 10 chai superrim trị giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), tổng cộng 8.370.000 đồng (tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Tuyết D thừa nhận bà có trả cho vợ chồng ông K và bà H số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), số tiền ông S còn nợ lại là 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Bà Võ Thị Tuyết D có yêu cầu trừ tiền phân thuốc giả như yêu cầu của ông S.

Tại Bản án sơ thẩm số: 220/2018/DS - ST, ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H đối với bị đơn Võ Văn S

Buộc bị đơn ông Võ Văn S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Huỳnh Văn K, Trần Thị H số tiền 37.534.754 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng) (trong đó tiền nợ là 36.212.000 đồng, tiền lãi là 1.322.754 đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, bị đơn Võ Văn S kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp Pc thẩm xem xét trừ số vật tư không đạt chất lượng, ông mua của ông K và bà H với số tiền là 8.370.000 đồng, phần tiền còn lại ông S đồng ý trả cho ông K và bà H.

Tại phiên tòa Pc thẩm bị đơn Võ Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn S. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H, giảm lãi suất số tiền 1.322.754 đồng cho bị đơn Võ Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp cho ông Võ Văn S tại thị xã L, do ông S vi phạm nghĩa vụ trả tiền

nên phát sinh tranh chấp. Tòa án nhân dân thị xã L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án nhân dân thị xã L, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là chưa chính xác”, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định lại theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán vật tư nông nghiệp”.

Tòa án nhân dân thị xã L xét xử ngày 05 tháng 11 năm 2018, bị đơn Võ Văn S kháng cáo bản án sơ thẩm vào ngày 20 tháng 11 năm 2018, còn trong thời hạn 15 ngày được quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử Pc thẩm chấp nhận để xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Võ Văn S:

[2.1] Ông Võ Văn S yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét trừ số tiền vật tư không đạt chất lượng mà ông đã mua của ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H gồm: 10 bao phân Lọc Trời trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); 03 chai Laccasuco trị giá 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng); 10 chai superrim trị giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), tổng cộng 8.370.000 đồng (tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Ông S đồng ý trả cho ông K và bà H số tiền như sau: $37.543.754 \text{ đồng} - 8.370.000 \text{ đồng} = 29.164.754 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27 tháng 02 năm 2019, ông Võ Văn S cho rằng ông đang có đơn yêu cầu Công an thị xã L điều tra làm rõ về việc ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H bán phân thuốc cho ông là sản phẩm giả. Hội đồng xét xử quyết định tạm dừng phiên tòa, để thu thập thêm chứng cứ.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Cơ quan Công an thị xã L có văn bản kết luận: qua xác định, điều tra không đủ cơ sở để kết luận phân bón, thuốc trừ cỏ của cửa hàng vật tư nông nghiệp Huỳnh Văn K, bán cho ông Võ Văn S là hàng giả hoặc kém chất lượng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, ông Võ Văn S không cung cấp được chứng cứ để chứng minh việc ông mua vật tư nông nghiệp không đạt chất lượng của ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở và căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn K, Trần Thị H, về việc yêu cầu bị đơn Võ Văn S trả số tiền nợ mua vật

tư nông nghiệp là 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) là có cơ sở. Vợ chồng ông K, bà H và ông S có đối chiếu nợ và xác định số nợ vào ngày 12 tháng 5 năm 2017 với tổng số tiền 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả tiền, ông S phải số tiền 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) cho ông K và bà H đúng thời hạn đã thỏa thuận.

[2.3] Về lãi suất: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định mức lãi 10%/năm trên nợ gốc là chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Huỳnh Văn K bà Trần Thị H, tự nguyện giảm lãi suất cho bị đơn Võ Văn S với số tiền 1.322.754 đồng (một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng). Sự tự nguyện của ông K và bà H không trái với quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do nguyên đơn tự nguyện giảm lãi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa bản án sơ thẩm (sửa khách quan).

[3] Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 357, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Võ Văn S.

Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H giảm số tiền lãi 1.322.754 đồng (một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng) cho bị đơn ông Võ Văn S.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H đối với bị đơn Võ Văn S.

Buộc bị đơn ông Võ Văn S có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H số tiền nợ gốc 36.212.000 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn S chậm trả số tiền trên thì hàng tháng ông S, còn phải trả cho ông K và bà H, số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Võ Văn S phải chịu 1.810.600 đồng (một triệu tám trăm mười nghìn sáu trăm đồng).

Hoàn lại cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và bà Trần Thị H số tiền tạm ứng 905.000 đồng (chín trăm lẻ năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0017626 ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Võ Văn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bị đơn Võ Văn S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019255 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã L, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Thị Phụng